



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ



**ĐINH TẤN LƯỢNG**

**KIỂM SOÁT CHI THUỜNG XUYÊN  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 10 -  
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIII**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP  
THẠC SĨ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG  
Mã số: 8340201**

**Đà Nẵng – Năm 2025**

**Công trình được hoàn thành tại**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Ngọc Anh

Phản biện 1: TS. Võ Hoàng Diễm Trinh

Phản biện 2: TS. Thái Quốc Khánh

Đề án được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 01 tháng 11 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐN

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng khá, lạm phát được kiểm soát và nguồn thu ngân sách có xu hướng tăng, áp lực cân đối ngân sách và tình trạng thâm hụt, nợ công vẫn ở mức cao. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc sử dụng NSNN tiết kiệm, hiệu quả và minh bạch.

Trong đó, chi thường xuyên giữ vai trò quan trọng đối với hoạt động của bộ máy nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội. Những năm qua, công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại Phòng Giao dịch số 10 - KBNN khu vực XIII đã đạt nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn tồn tại hạn chế như quy trình chưa đồng bộ, chi tiêu chưa hiệu quả, chưa tuân thủ đầy đủ chế độ, tiêu chuẩn, định mức, thậm chí còn xảy ra thất thoát, lãng phí.

Gần đây, hệ thống KBNN đã đẩy mạnh hiện đại hóa, đặc biệt qua việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), góp phần tinh giản thủ tục, tăng minh bạch và nâng cao hiệu quả kiểm soát chi. Tuy nhiên, việc triển khai DVCTT tại một số đơn vị, trong đó có các Phòng Giao dịch, vẫn gặp khó khăn như hạ tầng CNTT hạn chế, quy trình chưa thống nhất, cơ chế kiểm soát và trách nhiệm chưa phân định rõ ràng.

Từ thực tiễn đó, tôi chọn đề tài: “Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIII” để nghiên cứu..

### 2. Mục tiêu nghiên cứu của đề án

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII trong giai đoạn 2022 - 2024.

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII trong thời gian đến.

### **3. Đối tượng và phạm vi thực hiện đề án**

- Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề về thực tiễn kiểm soát chi thường xuyên NSNN.

- Phạm vi nghiên cứu:

Kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII với số liệu từ năm 2022 đến năm 2024.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp thu thập và tổng hợp thông tin, số liệu
- Phương pháp xử lý số liệu
- Phương pháp khảo sát
- Phương pháp phân tích, so sánh

### **5. Bố cục của đề án**

- Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN

- Chương 2: Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII.

- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII..

## **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

### **1.1. Chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước**

#### **1.1.1. Khái niệm chi thường xuyên ngân sách Nhà nước**

Chi thường xuyên NSNN là quá trình phân phối, sử dụng nguồn lực tài chính của Nhà nước nhằm trang trải những nhu cầu của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội thuộc khu vực công, qua đó thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước ở các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Theo Luật NSNN năm 2025, “Chi thường xuyên là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật”. (khoản 5 Điều 4 Luật NSNN số 89/2025/QH15).

#### **1.1.2. Nội dung chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước**

Chi thường xuyên NSNN có phạm vi rộng, gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước. Quy mô và cơ cấu chi thường xuyên phụ thuộc chủ yếu vào tổ chức bộ máy nhà nước và định hướng phát triển trong từng thời kỳ.

Nội dung chi thường xuyên của NSNN bao gồm:

- + Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề
- + Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ

- + Chi quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội
- + Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình
- + Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình, thông tấn
- + Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
- + Chi các hoạt động kinh tế
- + Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp
- + Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật

Ngoài các khoản chi trên, một số khoản chi không phát sinh đều đặn và liên tục trong các tháng của năm nhưng vẫn thuộc về chi thường xuyên như chi trợ giá theo chính sách của Nhà nước, chi hỗ trợ khác.

## **1.2. Nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước**

### **1.2.1. Kiểm soát theo hình thức chi trả các khoản chi thường xuyên ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước**

#### **a. Theo hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước**

Đối tượng chi trả, thanh toán theo hình thức rút dự toán tại KBNN gồm: các khoản chi thường xuyên trong dự toán được giao cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp được NSNN hỗ trợ kinh phí; doanh nghiệp nhà nước được giao thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên; cùng các khoản chi viện trợ đào tạo lưu học sinh Lào,

Campuchia, chi xúc tiến du lịch – thương mại – đầu tư, và chi đặt hàng sản xuất phim theo chính sách của Nhà nước.

Quy trình thanh toán: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách lập giấy rút dự toán kèm hồ sơ gửi KBNN để kiểm soát, thanh toán. KBNN kiểm tra hồ sơ, nếu hợp lệ sẽ thực hiện chi trả trực tiếp cho người thụ hưởng hoặc qua đơn vị sử dụng ngân sách. Việc rút dự toán được thực hiện trong phạm vi dự toán chi tiết đã được giao.

### **b. Theo hình thức lệnh chi tiền**

Đối tượng chi trả, thanh toán bằng hình thức lệnh chi tiền gồm: các khoản chi bảo đảm hoạt động của cơ quan Đảng; chi cho vay theo chính sách xã hội và các chương trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định; chi cấp vốn điều lệ, hỗ trợ các tổ chức tài chính nhà nước; chi hỗ trợ, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, xã hội - nghề nghiệp không quan hệ thường xuyên với NSNN; cùng các khoản chi cho nhiệm vụ đặc biệt của quốc phòng, an ninh và một số nhiệm vụ khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **1.2.2. Kiểm soát theo phương thức chi trả các khoản chi thường xuyên ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước**

#### **a. Phương thức chi tạm ứng**

- Đối tượng chi tạm ứng: Là các khoản chi NSNN của đơn vị sử dụng ngân sách chưa đủ điều kiện thanh toán trực tiếp qua KBNN, chủ yếu gồm chi hành chính (văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, nhiên liệu, một số khoản chi cho cá nhân không có tài khoản...) và chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định hoặc tạm ứng theo hợp đồng.

- Trình tự, thủ tục: Đơn vị sử dụng ngân sách lập giấy rút dự toán (tạm ứng) kèm hồ sơ liên quan, ghi rõ nội dung tạm ứng gửi KBNN. Sau khi kiểm tra, nếu hồ sơ hợp lệ, KBNN sẽ thực hiện chi tạm ứng cho đơn vị.

- Thanh toán tạm ứng: Khi thanh toán tạm ứng, đơn vị sử dụng NSNN có trách nhiệm gửi đến KBNN giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, kèm theo các hồ sơ, chứng từ liên quan để KBNN kiểm soát thanh toán.

### **b. Phương thức thực chi (thanh toán trực tiếp)**

- Các khoản thanh toán gồm: chi thanh toán cá nhân; chi đủ điều kiện thanh toán trực tiếp; các khoản tạm ứng đủ điều kiện chuyển sang thực chi.

- Mức thanh toán: Căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chi NSNN theo đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách, nhưng không vượt quá dự toán chi thường xuyên được giao (kể cả số dư tạm ứng chưa thu hồi).

- Trình tự, thủ tục: Khi phát sinh nhu cầu chi, đơn vị gửi hồ sơ, chứng từ thanh toán đến KBNN. KBNN kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ và đối chiếu với dự toán; nếu đáp ứng quy định thì thực hiện thanh toán trực tiếp cho người thụ hưởng.

### **c. Phương thức tạm cấp**

Trong trường hợp đầu năm ngân sách mà dự toán và phương án phân bổ NSNN chưa được phê duyệt, hoặc phải điều chỉnh theo quy định, cơ quan tài chính và KBNN thực hiện tạm cấp ngân sách cho các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn.

Mức tạm cấp hằng tháng tối đa không vượt quá chi bình quân một tháng của năm trước. Khi dự toán chính thức được phê

duyet, KBNN thu hồi số tạm cấp bằng cách trừ vào các khoản chi tương ứng trong dự toán đã phân bổ cho đơn vị sử dụng ngân sách.

### **1.3. Những tiêu chí đánh giá công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại KBNN**

#### **1.3.1. Doanh số chi thường xuyên ngân sách**

Tiêu chí này phản ánh được quy mô hoạt động KSC thường xuyên NSNN của từng đơn vị KBNN. Doanh số lớn/nhỏ đồng nghĩa với việc KBNN đã kiểm soát số lượng hồ sơ, chứng từ, phân dự toán để sử dụng cho chi ngân sách là lớn/nhỏ.

#### **1.3.2. Số lượng hồ sơ Kho bạc Nhà nước từ chối thanh toán và số lượng hồ sơ Kho bạc Nhà nước giải quyết trước hạn, đúng hạn, quá hạn**

Tiêu chí số lượng hồ sơ KBNN từ chối thanh toán phản ánh hiệu suất hoạt động KSC của đơn vị KBNN về thời gian xử lý hồ sơ đồng thời phản ánh được mức độ đáp ứng sự thuận tiện cho các ĐVSDNS. KBNN với vai trò là đơn vị kiểm soát cuối cùng trước khi dòng tiền được rút ra khỏi ngân sách nhà nước để thanh toán cho các đơn vị thụ hưởng, nên hoạt động KSC thường xuyên NSNN qua KBNN phải tuyệt đối đảm bảo chính xác về dự toán được chi, chứng từ hợp lý, cũng như số liệu khoản thanh toán tránh tình trạng lợi dụng gây thất thoát, chiếm đoạt tiền, tài sản của Nhà nước.

- Tiêu chí số lượng hồ sơ KBNN giải quyết trước hạn, đúng hạn, quá hạn phản ánh đồng thời hai nội dung:

+ Chất lượng hoạt động KSC thường xuyên NSNN của từng đơn vị KBNN.

+ Ý thức tuân thủ, chấp hành các quy định pháp lý cũng như chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong chi thường xuyên NSNN của ĐVSDNS trong việc sử dụng NSNN.

- Tiêu chí này được phân theo các nội dung vi phạm được phát hiện qua hoạt động KSC của KBNN như: chi vượt dự toán; chứng từ thanh toán sai so với quy định; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo các văn bản hướng dẫn.

- Số lần từ chối thanh toán có thể do lỗi khách quan hoặc chủ quan từ phía ĐVQHNS hoặc công chức làm công tác KSC phía KBNN.

### **1.3.3. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước**

Tiêu chí này quy định việc thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của KBNN khi phát sinh giao dịch giữa cá nhân, tổ chức với KBNN về chất lượng, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính và việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính trong hệ thống KBNN. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của KBNN được đo bằng tỷ lệ %.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 10 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIII**

### **2.1. Môi trường ảnh hưởng đến hoạt động kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII**

#### **2.1.1. Môi trường bên ngoài**

##### **a. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế của địa phương**

Đối với Phòng Giao dịch số 10 – KBNN Khu vực XIII, một địa bàn miền núi với nhiều đặc thù về địa lý, nhân lực và điều kiện kinh tế - xã hội, công tác kiểm soát chi thường xuyên gặp không ít khó khăn.

Phòng giao dịch quản lý 14 xã, trong đó có xã cách trung tâm gần 200 km. Địa bàn rộng, hạ tầng công nghệ thông tin yếu và đường truyền không ổn định khiến nhiều đơn vị vùng sâu, vùng xa vẫn phải giao nhận chứng từ giấy, chưa thể áp dụng hoàn toàn chứng từ điện tử.

Trình độ kế toán tại một số xã còn hạn chế, đặc biệt ở các đơn vị có cán bộ là người đồng bào dân tộc, dẫn đến khó khăn trong tiếp nhận hướng dẫn từ công chức KBNN, khiến hồ sơ thanh toán bị từ chối nhiều lần, ảnh hưởng tiến độ kiểm soát chi.

##### **b. Ý thức chấp hành của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước**

Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các ĐVQHNS có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chi tiêu tiết kiệm, chống lãng phí nguồn lực của Nhà nước. Do vậy, KSC thường xuyên NSNN là trách nhiệm của tất cả các ngành, các cấp và các đơn

vị cá nhân đều có liên quan mà đơn vị sử dụng NSNN là đối tượng chịu trách nhiệm chính trước Nhà nước về phần kinh phí được cấp chứ không phải là công việc riêng của cơ quan tài chính địa phương hay KBNN.

### **2.1.2. Môi trường bên trong**

#### **a. Năng lực tổ chức kiểm soát chi ngân sách nhà nước của KBNN**

Các nhân tố chủ quan thuộc về bản thân KBNN bao gồm mô hình tổ chức kiểm soát chi (KSC), số lượng và chất lượng công chức, cùng phương pháp và quy trình nghiệp vụ.

Trong đó, yếu tố con người giữ vai trò quyết định: lãnh đạo, kế toán trưởng, giao dịch viên và các chính sách, quy trình thực hiện đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả KSC. Sự điều hành của người đứng đầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện qua khả năng xây dựng chiến lược, lập kế hoạch hợp lý, phân định rõ quyền hạn – trách nhiệm giữa các cá nhân và bộ phận.

#### **b. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý ngân sách nhà nước của KBNN**

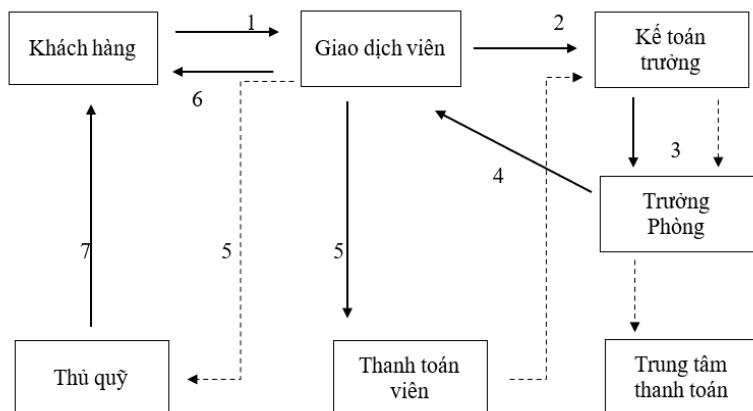
Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát chi thường xuyên NSNN giúp rút ngắn thời gian xử lý, thanh toán, cập nhật số liệu nhanh và chính xác, qua đó cải tiến quy trình nghiệp vụ, nâng cao chất lượng quản lý và phục vụ điều hành. Vì vậy, hiện đại hóa công nghệ là nhân tố quan trọng quyết định hiệu quả KSC tại KBNN, góp phần tạo thuận lợi trong giao dịch, tăng tính minh bạch và hướng tới mục tiêu xây dựng “Kho bạc số” trong tương lai.

#### **c. Công tác kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ hệ thống KBNN**

Công tác kiểm tra nội bộ định kỳ của KBNN giúp đánh giá tình hình triển khai nghiệp vụ, kịp thời chấn chỉnh sai sót, cảnh báo rủi ro và đề xuất biện pháp khắc phục. Hoạt động này góp phần củng cố kỷ cương, đảm bảo minh bạch trong quản lý vốn, kế toán, an toàn kho quỹ, cấp phát và huy động vốn NSNN.

## **2.2. Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII**

### **2.2.1. Quy trình KSC thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII**



—————> Hướng đi của hồ sơ, chứng từ kiểm soát chi

- - - - -> Hướng đi của chứng từ thanh toán

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ chứng từ

Bước 2: Kiểm soát chi

Bước 3: Kế toán trưởng (hoặc người được ủy quyền) ký chứng từ

Bước 4: Giám đốc (hoặc người được ủy quyền) ký phê duyệt

Bước 5: Thực hiện thanh toán

Bước 6: Chi tiền mặt tại quỹ

Bước 7: Trả tài liệu, chứng từ cho ĐVSDNS

### **2.2.2. Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII giai đoạn 2022 – 2024**

#### **a. Thực trạng kiểm soát chi theo hình thức chi trả các khoản chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII giai đoạn 2022 – 2024**

Đối với hình thức rút dự toán

Đối với hình thức lệnh chi tiền

#### **b. Thực trạng kiểm soát chi theo phương thức chi trả các khoản chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII giai đoạn 2022 – 2024**

Kiểm soát theo phương thức tạm ứng

Kiểm soát theo phương thức thực chi (thanh toán trực tiếp)

Kiểm soát theo phương thức tạm cấp

### **2.2.3. Kết quả KSC thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII giai đoạn 2022 – 2024**

#### **a. Doanh số chi thường xuyên ngân sách**

Qua số liệu chi thường xuyên NSNN cho thấy dự toán chi thường xuyên cũng như tổng chi thường xuyên đều tăng qua các năm, từ 2022 đến 2024, tuy nhiên số liệu tăng không quá đột biến, chủ yếu là do tăng lương cơ sở, trong giai đoạn này nước ta điều chỉnh đến hai lần mức lương cơ sở, lần thứ nhất từ ngày 01/7/2023 mức lương cơ sở tăng từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng (theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP), lần thứ hai từ ngày 01/7/2024 mức lương cơ sở tăng từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng (theo Nghị

định Nghị định 73/2024/NĐ-CP), dự toán chi hành chính ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách.

Qua số liệu bảng trên ta thấy, hoạt động kiểm soát chi thường xuyên với số lượng lớn tập trung ở ngân sách địa phương chủ yếu chiếm hơn 96% tổng chi thường xuyên NSNN trên địa bàn Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII quản lý qua các năm.

Tình hình thực hiện dự toán tỷ lệ bình quân các năm đạt trên 100% dự toán giao, nguyên nhân do trong giai đoạn này có đến hai lần nâng lương cơ sở, mà nâng với mức chênh lệch khá cao.

**b. Số lượng hồ sơ Kho bạc Nhà nước giải quyết trước hạn, đúng hạn, quá hạn**

Qua số liệu kết quả giải quyết hồ sơ KSC thường xuyên NSNN cho thấy số hồ sơ, chứng từ giải quyết quá hạn là tương đối nhỏ qua các năm từ năm 2022 đến năm 2024, chiếm tỷ lệ thấp. Chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan như lỗi hệ thống, đường truyền bị sự cố do đặc thù trụ sở cơ quan ở miền núi. Giao dịch viên chưa tiếp nhận chứng từ vào để xử lý nhưng đường truyền hỏng, hệ thống sập quá thời gian mà đơn vị gửi chứng từ, dẫn đến quá hạn tiếp nhận hồ sơ.

Hoạt động kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII giai đoạn này có kết quả khá tốt thể hiện thông qua số hồ sơ, chứng từ giải quyết trước hạn và đúng hạn trong các năm 2022, 2023 và 2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn rất cao và tăng dần qua các năm so với tổng số hồ sơ.

Mặc dù số lượng chứng từ ngày càng nhiều nhưng tỷ lệ số hồ sơ giải quyết quá hạn lại giảm, có được điều này xuất phát từ các lý do sau:

Kho bạc Nhà nước thực hiện giám sát từ xa toàn bộ quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ, chứng từ kiểm soát chi ngân sách nhà nước trên dịch vụ công trực tuyến. Đây là một bước cải cách vượt bậc của Kho bạc Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng giao dịch. Qua thời gian triển khai cho thấy, số lượng hồ sơ quá hạn tiếp nhận đã giảm đi rất nhiều.

Việc áp dụng mô hình thống nhất đầu mối kiểm soát chi cũng đã góp phần đem lại hiệu quả trong việc giảm thời gian xử lý chứng từ của các giao dịch viên kho bạc.

### **c. Kết quả từ chối thanh toán qua hoạt động kiểm soát chi**

Hàng năm, thông qua hoạt động kiểm soát chi thường xuyên NSNN, Phòng Giao dịch số 10 đã từ chối thanh toán hàng trăm chứng từ của ĐVSDNS do chi vượt dự toán; chứng từ thanh toán sai so với quy định; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo các văn bản hướng dẫn.

Qua số liệu tổng hợp số lần từ chối thanh toán phát hiện qua công tác KSC thường xuyên NSNN cho thấy số lần từ chối thanh toán (từ 1 lần cho đến 5 lần trở lên) có xu hướng giảm qua các năm từ năm 2022 đến năm 2024. Số lần từ chối thanh toán 1 đến 2 lần chủ yếu rơi vào yếu tố khách quan đến từ GDV của KBNN hoặc kế toán của đơn vị, hoặc do hệ thống DVCTT bên phía ĐVQHNS bị lỗi, khiến nội dung chứng từ kết xuất dữ liệu từ phần mềm kế toán Misa qua DVC bị thiếu nội dung trên Giấy rút dự toán. Số lần từ chối thanh toán 3 lần chủ yếu rơi vào lỗi chủ quan đến từ GDV của KBNN hoặc kế toán của đơn vị trong quá trình trao đổi thông tin,

hướng dẫn thực hiện còn nhiều vấn đề chưa thông suốt, chưa có tiếng nói chung dẫn đến chứng từ trả lại nhiều lần.

**d. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước**

Qua số liệu kết quả khảo sát và đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Phòng Giao dịch số 10 cho thấy mức độ hài lòng của đơn vị đối với sự phục vụ của PGD10 qua các năm từ năm 2022 đến năm 2024 có sự thay đổi tích cực, tăng dần qua thời gian nhưng vẫn còn ở mức chưa cao.

Vẫn còn có nhiều ý kiến phản ánh về cách thức giải quyết công việc và năng lực, thái độ phục vụ của công chức KBNN trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính

**2.3. Đánh giá kết quả kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII**

**2.3.1. Các kết quả đạt được**

Trong những năm qua, công tác kiểm soát chi qua KBNN đã có bước chuyển biến cơ bản, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, hệ thống KBNN nói chung, Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII nói riêng đã thực hiện tốt công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần làm lành mạnh nền tài chính quốc gia.

Đối với các khoản chi thanh toán cá nhân: Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII luôn xác định chi thanh toán cá nhân là khoản chi thiết yếu, có tỷ trọng lớn, luôn được ưu tiên hàng đầu và được KBNN bố trí vốn giải ngân nhanh cho các ĐVQHNS. Mặc dù là khoản chi được đặc biệt ưu tiên giải quyết, nhưng việc

kiểm soát chi các khoản thanh toán cá nhân qua Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII luôn đảm bảo chấp hành đúng nguyên tắc, điều kiện chi và hồ sơ, thủ tục cần thiết, đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII kiểm soát chặt chẽ, kiên quyết từ chối thanh toán đối với các khoản chi sai mục đích, không đúng tiêu chuẩn, định mức, hồ sơ, chứng từ thanh toán không hợp pháp, hợp lệ đã góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý và sử dụng các khoản chi thường xuyên ngân sách xã trên địa bàn.

### **2.3.2. Một số hạn chế**

Một số chứng từ, hồ sơ qua phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII còn xử lý chậm so với thời gian quy định. Theo quy định các chứng từ thanh toán theo hình thức thực chi hoặc tạm ứng KBNN tiếp nhận trong vòng 08 giờ làm việc kể từ lúc đơn vị gửi đến và thực hiện xử lý trong vòng 08 giờ làm việc tiếp theo, nhưng trên thực tế và qua các báo cáo đã có nhiều chứng từ mà thời hạn tiếp nhận cũng như xử lý chậm hơn so với quy định.

Nhiều khoản chi sai trong quá trình thanh toán đã bị từ chối thông qua hoạt động kiểm soát chi của Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII, đặc biệt có những khoản chi sai với hình thức giống nhau. Điều này cho thấy bên cạnh các ĐVSDNS chưa thực sự nắm vững các hướng dẫn cũng như quy định hiện hành, chưa chủ động và tự giác hoàn thành các thủ tục, hồ sơ trước khi thanh toán, còn thể hiện sự thiếu kiên quyết trong quá trình từ chối cũng như áp dụng các chế tài đối với các đơn vị của Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII.

Nhiều thay đổi về quy trình nghiệp vụ và các văn bản chế độ quy định liên quan đến hoạt động KSC trong những năm từ 2022 đến 2024. Có những văn bản đưa ra thí điểm trong một thời gian ngắn dẫn đến một số hoạt động thực hiện công tác kiểm soát chi của GDV gặp khó khăn, vướng mắc như không thống nhất giữa các khoản chi, không thống nhất đối với các đơn vị SDNS.

### **2.3.3. Nguyên nhân**

- Các văn bản quản lý chi thường xuyên NSNN chưa đồng bộ và thiếu tính thực tiễn. Việc xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến các định mức chi tiêu còn chưa tập trung, nằm rời rạc ở nhiều văn bản và chưa có định mức thống nhất, chẳng hạn như chi phục vụ công tác chuyển đổi số. Có một số định mức thiếu tính linh hoạt, chưa sát với tình hình thực tế của từng địa phương và khó áp dụng. Nhiều văn bản thường xuyên sửa đổi, bổ sung gây khó khăn, chồng chéo nhau dẫn đến khó áp dụng. Có những văn bản đã được nghiên cứu thời gian dài, lấy ý kiến nhiều cấp, nhiều ngành nhưng khi áp dụng thực tế tại cơ sở mới lộ ra những điểm bất hợp lý. Một số văn bản được ban hành quá lâu mà không sửa đổi nên một số quy định đã không còn phù hợp với thực tiễn quản lý NSNN.

- Trình độ, năng lực của người làm công tác kế toán ở một số ĐVSDNS còn hạn chế, nhất là đối với kế toán xã, thị trấn và kế toán trường học. Kế toán xã, phường thường hạn chế về nghiệp vụ lại thường xuyên được điều động, luân chuyển. Do vậy, khả năng nhận thức về luật và các văn bản chế độ quản lý chi tiêu NSNN của đối tượng này rất hạn chế. Từ đó, khả năng tham mưu cho thủ trưởng đơn vị trong việc xây dựng các chế độ chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định là rất thấp, việc kiểm soát các khoản chi tại đơn vị cho đúng chế độ là rất khó khăn và kém hiệu quả. Ý thức chấp hành kỷ

luật trong quy trình nghiệp vụ chưa cao, khi có sai sót chưa được xử lý kịp thời, dứt điểm và chế tài xử lý chưa đủ mạnh nên không đảm bảo tính răn đe, rút kinh nghiệm. Một số người làm kế toán các ĐVSDNS còn thiếu tư duy trong xử lý công việc, đôi khi máy móc, làm theo chủ nghĩa kinh nghiệm. Bên cạnh đó, thủ trưởng đơn vị chưa quan tâm sát sao, còn thờ ơ và tâm lý tin tưởng vào kế toán đơn vị, chưa nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác KSC thường xuyên NSNN, chưa có sự kiểm tra thường xuyên công tác kế toán của đơn vị.

- KBNN thực hiện nhiệm vụ KSC nhưng phải chịu áp lực từ nhiều phía. Công chức KSC vừa phải có chuyên môn cao, vừa phải xử lý công việc đáp ứng yêu cầu về thời gian và chất lượng. Khi kiểm soát chặt thì dễ gặp tình trạng ĐVSDNS không phối hợp, đánh giá chất lượng dịch vụ thấp hoặc thậm chí là bị ĐVSDNS phản ánh không trung thực, ngược lại kiểm soát linh động quá thì sẽ bị liên đới trách nhiệm khi có vụ việc tiêu cực xảy ra.

- Trình độ năng lực của công chức KSC còn hạn chế, chưa đồng đều, vì khối lượng công việc lớn nên công chức KSC chưa có nhiều thời gian nghiên cứu, cập nhật văn bản chế độ KSC. Do đó, quá trình thực hiện KSC còn gặp khó khăn, văn bản chế độ chưa cập nhật kịp thời dẫn đến sai sót, chất lượng hiệu quả công tác KSC chưa đạt như kỳ vọng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào hoạt động KSC thường xuyên NSNN mặc dù đã có nhiều cải tiến nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của Ngành, nhất là công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Công tác thanh tra chuyên ngành của KBNN mặc dù đã được quan tâm và có kế hoạch ngay từ đầu năm, nhưng việc thanh

tra trên toàn địa bàn vẫn chưa thực hiện có hiệu quả. Qua kết quả thanh tra hằng năm, chủ yếu phát hiện các sai sót nhỏ, mang tính kỹ thuật, chưa hướng đến hiệu quả quản lý và sử dụng chi thường xuyên NSNN. Một số đơn vị được thanh tra nhưng sau đó vẫn phát hiện sai phạm, đặc biệt là ngân sách xã, thị trấn. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến tính chuyên nghiệp trong hoạt động KSC và thanh tra chuyên ngành của KBNN.

- Công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực KBNN chưa được thực hiện tốt. Khi phát hiện sai sót của ĐVSDNS, công chức KSC chủ yếu là nhắc nhở và hướng dẫn bổ sung, vẫn còn tình trạng nể nang, chưa mạnh tay xử lý vi phạm hành chính. Dẫn đến tình trạng một số ĐVSDNS xem nhẹ và vi phạm nhiều lần, không có ý thức khắc phục và rút kinh nghiệm.

### **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 10 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIII**

**3.1. Định hướng và mục tiêu hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc**

**3.1.1. Chiến lược tài chính đến năm 2030**

**3.1.2. Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030**

**3.1.3. Mục tiêu, định hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước**

**3.2. Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII**

**3.2.1. Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước gắn với cải cách thủ tục hành chính**

**a. Mục tiêu**

Đối với KSC vốn ngân sách thường xuyên, KBNN đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, quy trình kiểm soát theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch về hồ sơ, chứng từ, nội dung kiểm soát; gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản, KBNN và các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

**b. Cơ sở thực tiễn/pháp lý**

**c. Nội dung giải pháp**

**d. Điều kiện thực hiện**

**3.2.2. Hiện đại hóa công nghệ thông tin trong quy trình kiểm soát chi thường xuyên**

**a. Mục tiêu**

Công tác kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước đã có nhiều cải cách, hiện đại từ khi trở thành kho bạc điện tử. Với mục tiêu trở thành kho bạc số vào năm 2030, công tác kiểm soát chi đòi hỏi phải tiếp tục được cải cách, hiện đại hóa nhiều hơn nữa

**b. Cơ sở thực tiễn/pháp lý**

**c. Nội dung giải pháp**

**d. Điều kiện thực hiện**

**3.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước**

**a. Mục tiêu**

Đứng trước yêu cầu cải cách, phát triển mạnh mẽ của hệ thống KBNN, Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII đề ra các giải pháp nhằm đẩy nhanh, mạnh hơn nữa chất lượng của đội ngũ công chức nhằm chủ động, sẵn sàng đáp ứng được nhịp phát triển của Ngành

**b. Cơ sở thực tiễn/pháp lý**

**c. Nội dung giải pháp**

**d. Điều kiện thực hiện**

**3.2.4. Tăng cường phối hợp với đơn vị quan hệ ngân sách trong thực hiện công tác kiểm soát chi thường xuyên thông qua hội nghị khách hàng**

**a. Mục tiêu**

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chung trong thực hiện công tác KSC thường xuyên bằng cách đảm bảo sự liên kết, thống nhất trong công việc giữa các đơn vị, cơ quan, ban, ngành, tránh chồng chéo, lãng phí và đảm bảo tính thống nhất

**b. Cơ sở thực tiễn/pháp lý**

**c. Nội dung giải pháp**

#### **d. Điều kiện thực hiện**

##### **3.2.5. Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm của công chức vào nghiệp vụ kiểm soát chi thường xuyên trong việc đơn đốc thu hồi số dư tạm ứng**

###### **a. Mục tiêu**

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chung trong thực hiện công tác KSC thường xuyên, Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII khuyến khích công chức KBNN phát huy sáng tạo trong công việc chuyên môn, đề xuất nhiều sáng kiến phù hợp với công việc hằng ngày nhằm tạo cải thiện hiệu quả trong công tác KSC

###### **b. Nội dung giải pháp**

##### **3.2.6. Xây dựng hệ thống tra cứu mã nội dung kinh tế liên kết với cổng thông tin dịch vụ công Kho bạc Nhà nước**

###### **a. Mục tiêu**

Hiện nay, đơn vị nhập và truyền chứng từ lên trang DVC KBNN mọi lúc, mọi nơi. Nên việc có một hệ thống tra cứu mã NDKT giúp cho công việc hoàn thiện chứng từ trước khi truyền lên cổng một cửa được chủ động hơn ; không phụ thuộc vào sự hỗ trợ của GDV hoặc lúc ngoài giờ hành chính không thể trao đổi với GDV được, thì cũng có một kênh tham khảo về mã NDKT để chứng từ được chính xác hơn, giảm thiểu trường hợp trả lại chứng từ vì mã NDKT chưa phù hợp với nội dung thanh toán

###### **b. Nội dung giải pháp**

## **KẾT LUẬN**

Công tác KSC NSNN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của hệ thống KBNN, trong đó công tác KSC thường xuyên tại KBNN là hoạt động liên tục, có phạm vi ảnh hưởng rộng khắp đến tất cả các ĐVSDNS giao dịch với KBNN. Vì vậy, việc KSC chặt chẽ, an toàn, hiệu quả luôn là mục tiêu của hệ thống KBNN nói chung và Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII nói riêng; góp phần nâng cao chất lượng chi tiêu ngân sách, giữ ổn định cân đối ngân sách, đồng thời là công cụ quản lý, điều hành quỹ NSNN hiệu quả trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

Với các phương pháp nghiên cứu thích hợp, luận văn đã giải quyết cơ bản được một số vấn đề sau:

Thứ nhất, hệ thống hoá và làm rõ thêm các vấn đề lý luận về NSNN, chi NSNN, KSC thường xuyên NSNN qua KBNN, vai trò của KBNN trong kiểm soát, thanh toán các khoản chi từ NSNN và các nhân tố ảnh hưởng đến KSC thường xuyên NSNN.

Thứ hai, cho thấy tình hình KSC thường xuyên NSNN qua phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII. Đồng thời, phân tích, đánh giá một cách tổng quan, có hệ thống thực trạng KSC thường xuyên NSNN qua Phòng Giao dịch số 10. Từ đó, đề án nêu ra những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong công tác KSC thường xuyên NSNN qua phòng Giao dịch số 10.

Thứ ba, đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác KSC thường xuyên NSNN qua phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII trong thời gian tới.

Công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN là một vấn đề khá phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị có sử dụng NSNN trên phạm vi toàn quốc nói chung và địa phương nơi Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII quản lý nói riêng. Điều này đòi hỏi phải có sự nghiên cứu công phu và toàn diện hơn.

Mặc dù đã rất cố gắng trong nghiên cứu, song những kết quả nghiên cứu không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Ngoài những đóng góp của đề án, chắc chắn rằng sẽ có những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu sâu rộng thêm để không ngừng cải tiến và hoàn thiện việc quản lý NSNN và công tác KSC thường xuyên NSNN tại KBNN. Với tinh thần học hỏi, tác giả rất mong muốn nhận được sự quan tâm đóng góp ý kiến của các thầy giáo, cô giáo và những người quan tâm tới đề tài này để đề án được tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng ở mức độ cao hơn, ứng dụng tốt hơn vào thực tiễn.

Xin chân thành cảm ơn!